

Bản án số: **21/2019/HS-ST**
Ngày 10- 4- 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Trường.

2. Ông Nguyễn Ngọc Trứ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc- Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Tươi- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2019/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Ngô Văn N**, sinh ngày tháng năm 1964 tại xã B, huyện H, tỉnh B. Nơi đăng ký HKTT và cư trú: Thôn H, xã B, huyện H, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 04/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ngô Văn T (đã chết) và bà: Lê Thị B (đã chết); có vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1970 và 03 con, con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1993; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 09/10/2018 đến ngày 18/10/2018 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại- Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Ngô Văn T, sinh năm 1969; TQ: Thôn C, xã B, huyện H, tỉnh B- Vắng mặt.

2. Anh Ngô Văn Đ, sinh năm 1983; TQ: Thôn C, xã B, huyện H, tỉnh B - Vắng mặt.

3. Anh Ngô Văn Q, sinh năm 1975; TQ: Thôn C, xã B, huyện H, tỉnh B - Vắng mặt.

4. Anh Bùi Văn T, sinh năm 1974; TQ: Thôn Đ 1, xã D, huyện H, tỉnh B- Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 55 phút ngày 09/10/2018, tại nhà ở của Ngô Văn N, sinh năm 1964 ở thôn H, xã B, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Đội cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an huyện Hiệp Hòa bắt quả tang N đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức bán các số lô đề trái phép cho đối tượng tự khai là Nguyễn Văn K, sinh năm 1979 ở thôn P, xã Đ, huyện H; Thân Công H, sinh năm 1984 ở thôn Th, xã N, huyện H và Trần Văn H, sinh năm 1990 ở thôn V, xã Đ, huyện H.

Cụ thể N bán cho K với tổng số tiền lô, đề là: 3.050.000 đồng (trong đó: đặc biệt các số: 05; 71; 23 ; 15 mỗi cặp số 100.000đ, tổng 400.000đ; xiên 4 các cặp số 03, 16 ; 41; 62 = 500.000đ; lô xiên 3 các số 63; 17; 54 = 500.000đ; 23; 71; 05 = 500.000đ; lô thường so 27 cửa số 63 = 50 điểm x 23.000đ = 1.150.000đ); N bán các số lô, số đề cho H với tổng số tiền là: 1.500.000 đồng (trong đó: nhất to 67 = 50.000đ; lô thường so với 27 cửa cặp số 67 = 50 điểm x 23.000đ/1 điểm = 1.150.000đ; lô xiên 3 cặp số 67; 42; 80 = 300.000đ). N bán các số lô, số đề cho H với tổng số tiền lô, đề là: 1.500.000 đồng (trong đó: đặc biệt số 68 = 180.000đ; 10 = 100.000đ; lô thường so với 27 cửa gồm 68; 15 mỗi cặp số 20 điểm tổng là 40 điểm x 23.000đ/1 điểm = 920.000đ; nhất to là 68 = 100.000đ ; 10 = 100.000đ; lô xiên 4 cặp số 68; 10; 15; 51 = 100.000đ).

Các đối tượng K, H đã thanh toán tiền và được N đưa cho các thẻ còn H do là người quen nên H chỉ thanh toán tiền mà không lấy các thẻ.

Tang vật thu giữ gồm: Thu trên bàn uống nước và trên người của Ngô Văn N số tiền: 11.175.000đ; 01 vở học sinh nhãn hiệu Hải Tiến trong đó có 02 tờ giấy thể hiện việc ghi chép các số lô, số đề có chữ ký xác nhận của N ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen xám có model: 2690; 01 chiếc bút (dạng bút nước) vỏ màu đỏ - trắng có lõi mực màu đen ; 01 máy tính nhãn hiệu Casio fx 500 MS màu đen; 30 tờ phôi các tờ giấy trắng A4 mỗi tờ có kích thước (11 x 4)cm ;

Thu trên người Nguyễn Văn K 02 tờ các thẻ kích thước (11 x 4)cm đều có chữ ký xác nhận của K ; 01 tờ các thẻ của Trần Văn H có kích thước (11 x 4)cm có chữ ký xác nhận của H.

Sau khi, Cơ quan điều tra bắt quả tang đưa N về Cơ quan điều tra làm việc thì N đã tự giác giao nộp số tiền: 1.050.000đ là số tiền bán số lô, số đề.

Ngày 13/10/2018, Ngô Văn Đ đã giao nộp cho Cơ quan điều tra chiếc điện thoại di động sử dụng để nhắn tin mua số lô, số đề ASUS cảm ứng màu đen, có số Imei 1: 357294064971789; số Imei 2: 357294064971797.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa đã ra lệnh khám xét khẩn cấp nhà ở của Ngô Văn N. Kết quả không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Căn cứ vào lời khai nhận của Ngô Văn N, ngày 10/10/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa đã ra lệnh khám xét khẩn cấp nhà ở đối với Bùi Văn T, sinh năm 1974 ở thôn Đ 1, xã D, huyện H, tỉnh B, kết quả tạm giữ: 02 chiếc điện thoại di động trong đó 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5s có số Imei: 013885004349063 và 01 chiếc điện thoại di động Iphone 4s có số Imei là: 013002005487377; hai chiếc điện thoại di động thu giữ đã được Cơ quan điều tra niêm phong; Tiền mặt: 10.320.000 đồng (trong đó: 1.600.000

đồng thu tại dưới gối trong buồng ngủ; 3.070.000đ thu giữ trong két sắt và số tiền: 5.650.000đ thu giữ tại ngăn tủ bên phải ở gian giữ nhà ngoài).

Ngày 16/10 và ngày 18/10/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đã kiểm tra chiếc điện thoại thu giữ khi bắt quả tang của Ngô Văn N và kiểm tra 02 chiếc điện thoại di động thu giữ tại nhà ở của Bùi Văn T, kết quả:

- Đối với chiếc điện thoại Nokia màu đen của Ngô Văn N lắp sim 0967092413 trong danh bạ không lưu tên người nào là T. Trong nội dung tin nhắn đến ngày 08/10/2018 người gửi “Đ Dương” số thuê bao 84384496206 với nội dung mua cặp đề số “24 = 10.000đ; 3 càng 370 hai cửa = 30.000đ”. Tin nhắn đến ngày 07/10/2018 ; người gửi “Qùynh” số thuê bao 84346110791 với nội dung tin nhắn mua lô “số 26 bằng 5 điểm”. Ngoài ra phần hộp thư đến có số thuê bao 84969447296 (không lưu tên trong danh bạ). Theo N khai là số điện thoại của T với nội dung tin nhắn là số tiền cộng lô, đề.

Đối với hai chiếc điện thoại Iphone 5s lắp sim 0987345294 và chiếc điện thoại Phone 4s lắp sim số 03883429694 của Bùi Văn T, kết quả kiểm tra phần danh bạ, nhật ký điện thoại; tin nhắn không có số điện thoại của Ngô Văn N và không có tin nhắn liên quan đến các số lô, số đề.

Ngày 23/10/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa đã ra lệnh thu giữ thư tín, điện tín tại tập Đ viễn thông Quân đội Viettel để xác định thông tin cá nhân về chủ thuê bao; nội dung tin nhắn, các cuộc gọi đi và đến giữa các số: 0967092413 (thu giữ của N) và các số điện thoại 0383429694; 0987345294 lắp trong 02 chiếc điện thoại thu giữ khi khám xét nhà ở của Bùi Văn T và số điện thoại 01637091809 theo N khai là của vợ T; số điện thoại 0969447296 có tin nhắn đến trong máy của N nhưng nội dung không rõ ràng.

Kết quả: Tại công văn số 2251 ngày 02/11/2018 của Tập Đ công nghiệp –Viễn thông quân đội xác định: các số thuê bao 0969447296; 0987345294; 0383429694 chủ thuê bao Bùi Văn T , sinh năm 1974 ở D, huyện H, tỉnh B; số thuê bao 01637091809 chủ thuê bao đăng ký mang tên Nguyễn Thị P, sinh năm 1990 ở Ph, Bắc B, Bình T; số thuê bao 0967092413 chủ thuê bao Nguyễn Thị S, sinh năm 1973 ở Xuân B, xã Hương M, huyện V ; số thuê bao 046110791 chủ thuê bao Ngô Văn Q ở xã B, huyện H; số thuê bao 084496206 chủ thuê bao Ngô Văn Đ ở xã B, huyện H.

Quá trình điều tra xác định được hành vi phạm tội của bị cáo như sau:

Lợi dụng việc nhà nước tổ chức giải xổ số kiến thiết Miền Bắc và thông báo kết quả mở thưởng hàng ngày trên các phương tiện thông tin đại chúng. Từ ngày 07/10/2018 đến ngày 09/10/2018, Ngô Văn N đã đánh bạc trái phép dưới hình thức " Lô, đề" với khách. Hình thức đánh bạc (lô, đề) là cá cược hai, ba số cuối của các giải xổ số kiến thiết miền bắc với tỉ lệ được thua cao để sát phạt nhau và thu lợi bất chính. Cụ thể như sau:

*** Hình thức đề (đặc biệt, nhất to):**

Người chơi đề chọn một số bất kỳ để đánh đề thường và mua một số tiền tùy ý để so sánh với giải đặc biệt của xổ số kiến thiết Miền Bắc. Nếu ngày hôm đó, giải đặc biệt của xổ số kiến thiết Miền Bắc có hai chữ số cuối trùng với số đề người chơi đã chọn thì người chơi trúng và được ăn gấp 80 lần số tiền bỏ ra mua con đề thường đó, ngược lại thì người chơi trượt và bị mất số tiền bỏ ra mua số đề đó.

Với hình thức này người chơi có thể không chọn hai số cuối của giải đặc biệt mà chọn hai số cuối của giải nhất trong kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc để đánh và luật

chơi không có gì khác khi người chơi chọn hai số cuối của giải đặc biệt để đánh và khi trúng thưởng người chơi cũng được ăn gấp 80 lần số tiền bỏ ra mua con đề thưởng đó.

*** Hình thức đề 3 số (3 càng):**

Người chơi đề chọn một số bất kỳ gồm có 3 số để đánh đề 3 số và mua một số tiền tùy ý để đánh đề 3 số so với giải đặc biệt hoặc giải nhất. Nếu ngày hôm đó, giải đặc biệt hoặc giải nhất xổ số kiến thiết Miền Bắc có ba chữ số cuối trùng với số đề 3 số người chơi đã chọn thì người chơi trúng và được ăn gấp 400 lần số tiền bỏ ra mua con đề 3 số đó, ngược lại thì người chơi trượt và bị mất số tiền bỏ ra mua con đề 3 số đó.

*** Hình thức đề lô (lô thường):** Đánh 27 cửa, khi trúng được ăn gấp 80 lần, luật chơi như sau:

Người chơi chọn một cặp số bất kỳ để đánh lô và mua một số tiền tùy ý, mỗi 1 điểm lô tương ứng với 23.000đ và sẽ được tính tất cả các cặp số cuối của tất cả các giải (từ giải đặc biệt đến giải bảy gồm 27 cửa) trong kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc để làm căn cứ trúng, trượt. Nếu có hai chữ số cuối cùng của bất kỳ một giải nào trong kết quả xổ số trùng với cặp số người chơi đã chọn thì người chơi trúng và được ăn gấp 80 lần trên một điểm lô (khi đó con lô đó được gọi là về một "nháy"), một người đánh lô có thể trúng nhiều "nháy" đối với một con lô nếu có số cuối của nhiều giải trong kết quả xổ số trùng với cặp số người chơi đã chọn và với mỗi một "nháy" trúng lô như vậy người chơi đều được ăn gấp 80 nhưng tối đa người mua lô chỉ được ăn 3 "nháy" đối với một cặp số đã mua. Ngược lại không có bất kỳ một giải nào trong kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc có hai số cuối trùng với cặp số người chơi đã chọn thì người chơi bị trượt và bị mất toàn bộ số tiền bỏ ra đánh lô.

*** Hình thức đề lô xiên (lô xiên)** gồm có lô xiên 2, lô xiên 3, lô xiên 4 luật chơi như sau:

+ **Lô xiên 2:** Người chơi chọn một bộ gồm có 2 số bất kỳ và mua một số tiền tùy ý để đánh. Nếu trong tất cả các số cuối của tất cả các giải (từ giải đặc biệt đến giải bảy, 27 cửa) của kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc ngày hôm đó có đủ cả 2 cặp số trong bộ lô xiên 2 thì người chơi trúng và được ăn gấp 10 lần số tiền bỏ ra mua con lô xiên 2 đó. Ngược lại thì người chơi bị trượt và bị mất số tiền bỏ ra mua con lô xiên 2 đó.

+ **Lô xiên 3:** Người chơi chọn một bộ gồm 3 cặp số bất kỳ và mua một số tiền tùy ý để đánh. Nếu trong tất cả các số cuối của tất cả các giải (từ giải đặc biệt đến giải bảy, 27 cửa) của kết quả xổ số kiến thiết ngày hôm đó có đủ cả 3 cặp số trong bộ lô xiên 3 thì người chơi trúng và được ăn gấp 40 lần số tiền bỏ ra mua con lô xiên 3 đó. Ngược lại thì người chơi bị trượt và bị mất số tiền bỏ ra mua con lô xiên 3 đó.

+ **Lô xiên 4:** Người chơi chọn một bộ gồm 4 cặp số bất kỳ và mua một số tiền tùy ý để đánh. Nếu trong tất cả các số cuối của tất cả các giải (từ giải đặc biệt đến giải bảy, 27 cửa) của kết quả xổ số kiến thiết ngày hôm đó có đủ cả 4 cặp số trong bộ lô xiên 4 thì người chơi trúng và được ăn gấp 100 lần số tiền bỏ ra mua con lô xiên 4 đó. Ngược lại thì người chơi bị trượt và bị mất số tiền bỏ ra mua con lô xiên 4 đó.

Ngày 11/10/2018, Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định chữ viết, chữ số trên các tài liệu bắt quả tang đã thu thập được. Ngày 15/10/2018 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang có Kết luận giám định số 1379/KL-PC54 kết luận:

“Chữ viết, chữ số trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A5) so với chữ viết, chữ số của Ngô Văn N trên các tài liệu mẫu (ký hiệu từ M1 đến M4) là do cùng một người viết ra”.

Tại Cơ quan điều tra Ngô Văn N khai nhận :

Trước khi bị bắt quả tang khoảng 3 tháng, lợi dụng việc nhà nước tổ chức giải xổ số kiến thiết Miền Bắc và thông báo kết quả mở thưởng hàng ngày trên các phương tiện thông tin đại chúng, N nhận ghi số lô, số đề cho khách sau đó chuyển số lô, số đề cho Bùi Văn T, sinh năm 1974 ở thôn Đ 1, xã D, huyện Hiệp Hòa. N thống nhất ghi cho khách là 23.000 đồng/01 điểm lô, các loại đề khác thì được hưởng 15% trên tổng số tiền bán được. Khi khách mua các số lô, số đề thì N ghi vào quyển vở học sinh nhãn hiệu Hải Tiến. Nếu khách mua số lô, số đề yêu cầu lấy cấp con thì N ghi các số lô, số đề vào tờ cấp con đã được N cắt sẵn từ giấy A4 với kích thước (11 x 4)cm để so sánh được thua. Trước giờ mở thưởng xổ số kiến thiết Miền Bắc, N hoặc T sẽ điện thoại cho nhau và đọc các số lô, số đề đã bán được cho khách cùng số tiền tương ứng, số điểm tương ứng. Đến khoảng 18 giờ hằng ngày, sau khi có kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc thì N sẽ cộng, so sánh số trúng thưởng. Nếu số tiền khách trúng thưởng lớn hơn tiền trong bảng cấp tổng thì N sẽ trực tiếp lấy tiền của mình để thanh toán trả cho khách. Khi nào số tiền thanh toán giữa N và khách dư từ 5 triệu đồng trở lên thì T sẽ gặp trực tiếp N để thanh toán tiền và gặp nhau ở ngang đường. Ngày 09/10/2018, khoảng 15 giờ cùng ngày khi N đang ở nhà thì ba đối tượng là Nguyễn Văn K, Thân Công H và Trần Văn H đến nhà và bảo N bán cho các số lô, số đề. Cụ thể với K gồm đề thường, lô xiên 3,4 và lô thường với tổng số tiền là: 3.050.000; với Thân Công H với số tiền: 1.500.000đ; với Trần Văn H với số tiền bán các số lô, số đề là: 1.500.000 đồng. Số tiền K, H và H đánh bạc với N là: 6.050.000đ (sáu triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) ngay lúc đó bị Công an bắt quả tang.

Quá trình điều tra còn chứng minh được cùng ngày 09/10/2018, ngoài bán số lô, số đề cho các đối tượng K, H và H thì N còn bán số số lô, số đề cho đối tượng Ngô Văn T, sinh năm 1969 ở thôn C, xã B, huyện H với số tiền là: 100.000đ và một số đối tượng N không biết tên, tuổi địa chỉ với số tiền là: 5.905.000đ (đều được ghi trong tờ cấp đề ký hiệu A4 trong quyển vở học sinh nhãn hiệu Hải Tiến).

Như vậy, ngày 09/10/2018 N bán được các số lô, số đề cho các đối tượng đánh bạc với số tiền là: 12.055.000đ (Mười hai triệu không trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

Ngoài hành vi đánh bạc ngày 09/10/2018, N còn khai nhận bán các số lô, số đề cho các đối tượng khác vào các ngày 07/10/2018 và ngày 08/10/2018 cụ thể như sau:

- Ngày 07/10/2018, N bán 5 điểm lô cho Ngô Văn Q, sinh năm 1975 ở thôn C, xã B, huyện H bằng hình thức tin nhắn điện thoại với số tiền là: 115.000đ không trúng thưởng; Trưởng Công an huyện Hiệp Hòa đã xử lý hành chính đối với N về hành vi này.

- Ngày 08/10/2018: N bán được các số lô, số đề (đều được ghi trong tờ cấp đề ký hiệu A5 trong quyển vở học sinh nhãn hiệu Hải Tiến) với số tiền là: 6.575.000đ (trong đó đề, lô xiên, nhất to là: 1.630.000đ; lô thường: 4.945.000đ); số tiền trúng thưởng đề thường và lô thường là 6.000.000đ) Trong tờ cấp tổng này, N bán số lô, số đề cho nhiều đối tượng trong đó có Ngô Văn Đ, sinh năm 1983 ở thôn C, xã B, huyện H bằng hình thức tin nhắn điện thoại với số tiền là: 80.000đ nhưng không trúng và một số đối tượng N không biết tên, tuổi địa chỉ

với số tiền là: 2.000.000 đồng. Tổng số tiền N đánh bạc ngày 08/10/2018 với các đối tượng là: 14.575.000đ (mười bốn triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Từ hành vi đánh bạc nêu trên của bị cáo, tại bản cáo trạng số 21/CT-VKS-HH ngày 11/3/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Ngô Văn N ra trước Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang để xét xử về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận đã có hành vi đánh bạc như cáo trạng truy tố và nội dung vụ án đã tóm tắt nêu trên, rất hối hận về việc làm của mình, thành khẩn khai báo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố bị cáo Ngô Văn N về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Ngô Văn N phạm tội: "Đánh bạc" .

1. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt:

Ngô Văn N từ **07** tháng tù đến **09 tháng** tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù đ□c tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được trừ đi số ngày đã tạm giữ bị cáo (từ ngày 09/10/2018 đến ngày 18/10/2018).

Phạt Ngô Văn N từ 10 đến 11 triệu đồng sung công quỹ Nhà n□c.

- *Về vật chứng*: □p dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1 và điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền thu giữ của Ngô Văn N là 11.175.000đ (Mười một triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) và số tiền 1.050.000đ do bị cáo tự giác giao nộp tại Cơ quan điều tra, tổng là 12.225.000đ (Mười hai triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng), là tiền do bị cáo và các đối tượng đã sử dụng vào việc đánh bạc; Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen xám, model: 2690 và 01 máy tính nhãn hiệu Casio fx 500 MS màu đen thu giữ của bị cáo Ngô Văn N do bị cáo sử dụng vào việc phạm tội; Truy thu của Ngô Văn N số tiền ghi đề cho các đối tượng đánh bạc và số tiền thu lời bất chính do đánh bạc bằng hình thức ghi đề ngày 08 và 09/10/2018 tổng số tiền là 2.405.000đ (Hai triệu bốn trăm linh lăm nghìn đồng) để sung vào công quỹ Nhà nước. Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc bút (dạng bút nước) vỏ màu đỏ - trắng có lõi mực màu đen; 30 (ba mươi) tờ phôi cáp cắt từ giấy trắng A4 mỗi tờ có kích thước (11 x 4)cm là vật chứng của vụ án và không còn giá T sử dụng. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu ASUS cảm ứng màu đen có IMEL 1: 357294064971789, số IMEL 2: 357294064971797 (điện thoại không lắp sim) thu giữ của Ngô Văn Đ do Ngô Văn Đ sử dụng vào việc ghi đề với Ngô Văn N.

Trả lại anh Bùi Văn T số tiền 10.320.000đ (Mười triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng), 01 điện thoại di động Iphone 4s có số imei 013002005487377 và 01 điện thoại di động Iphone 5s có số imei 013885004349063 là tài S thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Bùi Văn T.

- *Về án phí:* Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự: bị cáo Ngô Văn N phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Việc truy tố của Viện kiểm sát đối với các bị cáo và mức án do kiểm sát viên đề nghị là có căn cứ và đúng pháp luật, phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

[2]. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại Cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, quá trình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Tổng số tiền chứng minh bị cáo đánh ngày 08/10/2018 là: 14.575.000đ (mười bốn triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng), ngày 09/10/2018 số tiền đánh bạc là: 12.055.000đ (mười hai triệu không trăm năm mươi nghìn đồng). Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận cho bị cáo Ngô Văn N phạm tội: "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự xã hội, tạo ra dâm loạn xấu trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng tới kinh tế, hạnh phúc cũng như lao động sản xuất của nhiều gia đình, là cơ sở phát sinh nhiều tội phạm khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo để có tác dụng giáo dục riêng và góp phần ngăn ngừa chung.

Đối với bị cáo cần áp dụng hình phạt bổ sung để phạt tiền sung vào công quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Xét về nhân thân: Bị cáo nhận thức rõ việc đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề là vi phạm pháp luật nhưng vẫn có hành vi đánh bạc cùng các con bạc khác, vì vậy, cần xử lý nghiêm đối với bị cáo. Tuy nhiên, đối với bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chưa có tiền án tiền sự, có nhân thân tốt, sau khi phạm tội đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Vì vậy, cũng cần giảm nhẹ cho bị cáo một phần khi lượng hình.

- *Về vật chứng của vụ án:*

Số tiền thu giữ của: Ngô Văn N là 11.175.000đ (Mười một triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) và số tiền 1.050.000đ do bị cáo tự giác giao nộp tại Cơ quan điều

tra, tổng là 12.225.000đ (Mười hai triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng), là tiền do bị cáo và các đối tượng đã sử dụng vào việc đánh bạc, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen xám, model: 2690 và 01 máy tính nhãn hiệu Casio fx 500 MS màu đen thu giữ của bị cáo Ngô Văn N do bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, vì vậy, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước; số tiền ghi đề cho các đối tượng đánh bạc và số tiền thu lời bất chính do đánh bạc bằng hình thức ghi đề ngày 08 và 09/10/2018 tổng số tiền là 3.535.000đ (Ba triệu năm trăm ba mươi lăm nghìn đồng), cần truy thu của Ngô Văn N để sung vào công quỹ Nhà nước. 01 chiếc bút (dạng bút nước) vỏ màu đỏ - trắng có lõi mực màu đen; 30 (ba mươi) tờ phôi cắt từ giấy trắng A4 mỗi tờ có kích thước (11 x 4)cm là vật chứng của vụ án và không còn giá T sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy. 01 điện thoại di động nhãn hiệu ASUS cảm ứng màu đen có IMEL 1: 357294064971789, số IMEL 2: 357294064971797 (điện thoại không lắp sim) thu giữ của Ngô Văn Đ do Ngô Văn Đ sử dụng vào việc ghi đề với Ngô Văn N, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Số tiền 10.320.000đ (Mười triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng), 01 điện thoại di động Iphone 4s có số imei 013002005487377 và 01 điện thoại di động Iphone 5s có số imei 013885004349063 là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Bùi Văn T, cần trả lại anh Bùi Văn T.

- *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Trong vụ án này, Ngô Văn N khai đối tượng mua lại số lô, số đề của N là Bùi Văn T, sinh năm 1974 ở thôn Đ 1 xã D, huyện H, tỉnh B. Tại Cơ quan điều tra, T không thừa nhận việc mua số lô, số đề của N. Kết quả khám xét không thu giữ được tài liệu, vật chứng liên quan đến việc mua bán số lô, số đề; kết quả rút list không có số điện thoại cuộc gọi đi và đến hoặc tin nhắn đăng ký thuê bao mang tên Bùi Văn T; Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa N với T nhưng không có kết quả. Do vậy, không đủ căn cứ để xử lý đối với T về hành vi đánh bạc.

- Đối với người tự khai tên là Nguyễn Văn K; Thân Công H và Trần Văn H đã có hành vi đánh bạc với Ngô Văn N ngày 09/10/2018. Sau khi bị bắt quả tang và đưa về trụ sở Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa, các đối tượng đã lợi dụng sơ hở bỏ trốn. Cơ quan điều tra xác minh theo lời khai của các đối tượng xác định tại thôn P, xã Đ, huyện H, tỉnh B; thôn T, xã N, huyện H, tỉnh B và thôn V, xã Đ, huyện H, tỉnh B không có các đối tượng nào tên là K, H và H nêu trên. Cơ quan điều tra tách hành vi có liên quan và tiếp tục truy tìm các đối tượng, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

- Đối với hành vi đánh bạc của các đối tượng: Ngô Văn T, Ngô Văn Q và Ngô Văn Đ. Số tiền đánh bạc dưới 5.000.000đồng, chưa đủ định lượng để xử lý hình sự và trước đó các đối tượng đều chưa có tiền án, tiền sự về tội đánh bạc, Tổ chức đánh bạc, gá bạc nên ngày 09/10/2018 Trưởng Công an huyện Hiệp Hòa đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T, Q và Đ là có căn cứ.

- Đối với một số đối tượng khác N khai bán các số lô, số đề vào các ngày 08/10/2018 và ngày 09/10/2018 do không biết tên, tuổi địa chỉ ở đâu nên không có căn cứ để xác minh, xử lý.

- Cơ quan điều tra đã làm rõ số vật chứng liên quan đến việc đánh bạc gồm: 01 chiếc điện thoại Nokia màu đen thu giữ của Ngô Văn N sử dụng vào việc phạm tội; số tiền 11.175.000đ; 01

chiếc bút (dạng bút nước) vỏ màu đỏ - trắng có mực màu đen ; 01 máy tính nhãn hiệu Casio màu đen; 03 tờ phôi cấp cắt từ giấy trắng A4 mỗi tờ có kích thước (11 x4)cm đều là tiền và công cụ sử dụng vào việc đánh bạc. Đối với 02 chiếc điện thoại và số tiền thu giữ tại gia đình Bùi Văn T không liên quan đến hành vi phạm tội, hiện Cơ quan điều tra đang tạm giữ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Ngô Văn N phạm tội: “Đánh bạc”.

1. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt:

Ngô Văn N 07 (Bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được trừ đi số ngày đã tạm giữ bị cáo (từ ngày 09/10/2018 đến ngày 18/10/2018).

Phạt Ngô Văn N **10 (Mười) triệu** đồng sung công quỹ Nhà nước.

- *Về vật chứng*: □p dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1 và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền thu giữ của Ngô Văn N là 11.175.000đ (Mười một triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) và số tiền 1.050.000đ do bị cáo tự giác giao nộp tại Cơ quan điều tra, tổng là 12.225.000đ (Mười hai triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng), là tiền do bị cáo và các đối tượng đã sử dụng vào việc đánh bạc; Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen xám, model: 2690 và 01 máy tính nhãn hiệu Casio fx 500 MS màu đen thu giữ của bị cáo Ngô Văn N do bị cáo sử dụng vào việc phạm tội;

Truy thu của Ngô Văn N số tiền ghi đề cho các đối tượng đánh bạc và số tiền thu lời bất chính do đánh bạc bằng hình thức ghi đề ngày 08 và 09/10/2018 tổng số tiền là 2.405.000đ (Hai triệu bốn trăm linh lăm nghìn đồng) để sung vào công quỹ Nhà nước.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu ASUS cảm ứng màu đen có IMEL 1: 357294064971789, số IMEL 2: 357294064971797 (điện thoại không lắp sim) thu giữ của Ngô Văn Đ do Ngô Văn Đ sử dụng vào việc ghi đề với Ngô Văn N.

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc bút (dạng bút nước) vỏ màu đỏ - trắng có lõi mực màu đen; 30 (ba mươi) tờ phôi cấp cắt từ giấy trắng A4 mỗi tờ có kích thước (11 x 4)cm là vật chứng của vụ án và không còn giá trị sử dụng.

Trả lại anh Bùi Văn T số tiền 10.320.000đ (Mười triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng), 01 điện thoại di động Iphone 4s có số imei 013002005487377 và 01 điện thoại di động Iphone 5s có số imei 013885004349063 là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Bùi Văn T.

- *Về án phí*: □p dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự: bị cáo Ngô Văn N phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi thi hành án xong. Các khoản tiền phạt hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo có mặt biết đợc quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt đợc quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt bản án vắng mặt.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Công an Hiệp Hòa.
- L- u hồ sơ vụ án.
- Bị cáo.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Toàn.